

Số: /KH-UBND

Quảng Xương, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện Quảng Xương

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình); Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021- 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ; các Nghị quyết của HĐND tỉnh: Nghị quyết số 346/NQ-HĐND ngày 11/12/2022; Nghị quyết số 364/NQ-HĐND ngày 24/3/2023; Nghị quyết số 365/NQ-HĐND ngày 24/3/2023; Nghị quyết số 369/NQ-HĐND ngày 24/3/2023; các Quyết định của UBND tỉnh phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển (Quyết định số 4662/QĐ-UBND ngày 26/12/2022; Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 12/4/2023) và Quyết định phân bổ vốn sự nghiệp (Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023) nguồn ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, UBND huyện Quảng Xương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp, phân công rõ ràng trách nhiệm cho từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 (gọi tắt là Chương trình); thu hút sự quan tâm đồng lòng của cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong việc “Chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giúp người nghèo, cận nghèo tiếp cận được các nguồn lực phát triển sản xuất từng bước vươn lên thoát nghèo.

Là căn cứ để các cấp, các ngành và đơn vị có liên quan xây dựng nhiệm vụ, giải pháp chi tiết, cụ thể để tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo chức

năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời, là căn cứ để kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành và đơn vị liên quan. Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, hiệu quả, không bỏ sót, không chông chéo công việc giữa các đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Chương trình.

2. Yêu cầu

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo đối với Chương trình tại đơn vị, địa phương; ưu tiên lồng ghép các nguồn lực để hỗ trợ cho người nghèo vươn lên thoát nghèo; tăng cường kiểm tra giám sát, thường xuyên đánh giá kết quả tổ chức thực hiện để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vươn lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều, nâng cao chất lượng cuộc sống.

2. Mục tiêu cụ thể

Năm 2023, toàn huyện giảm 175 hộ nghèo (từ 876 hộ còn 701 hộ), dự kiến cuối năm 2023 tỷ lệ hộ nghèo là 1.32%.

III. NỘI DUNG

Tổng nguồn vốn phân bổ theo Quyết định 1185/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh là 7.782 triệu đồng, cụ thể như sau:

1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) Mục tiêu

Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc, bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

b) Đối tượng

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định);

- Hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; trung tâm nghiên cứu, khoa học, công nghệ, kỹ thuật; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo;

- Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.

c) Nội dung hỗ trợ

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh;

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

d) Kinh phí thực hiện: 3.207 triệu đồng, được phân bổ chi tiết tại Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh.

e) Phân công thực hiện

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn có liên quan để tổ chức thực hiện nội dung đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện phê duyệt thực hiện các dự án theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư số 09/2022/TTBLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- UBND các xã, thị trấn: Tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Đăng ký nội dung tham gia dự án và báo cáo bằng văn bản về nội dung tham gia dự án theo hướng dẫn tại Thông tư số 09/2022/TTBLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá, báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm kết quả thực hiện về phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

2.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

a) Mục tiêu: Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm có

tiềm năng, thể mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững.

b) Đối tượng: Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định).

c) Nội dung hỗ trợ

- Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định;

- Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng;

- Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thí điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

d) Kinh phí thực hiện: 1.518 triệu đồng, được phân bổ chi tiết tại Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh.

e) Phân công thực hiện

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

a) Mục tiêu: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Đối tượng: Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo

c) Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo;

- Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

d) Kinh phí thực hiện: 391 triệu đồng, được phân bổ chi tiết tại Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh.

e) Phân công thực hiện

- Văn phòng HĐND-UBND huyện chủ trì, phối hợp Trung tâm Y tế huyện, các ngành có liên quan hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- UBND các xã, thị trấn: Tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của Sở Y tế, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng HĐND-UBND huyện.

3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

3.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

a) Mục tiêu: Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

b) Đối tượng

- Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp;

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh;

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân có liên quan;

c) Nội dung hỗ trợ

- Về cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh có huyện nghèo;

- Xây dựng các chuẩn về giáo dục nghề nghiệp (*gồm: tiêu chuẩn kỹ năng nghề; định mức kinh tế - kỹ thuật; quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau tốt nghiệp; danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu; tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong thực hành, thực nghiệm và thí nghiệm; giá tối đa dịch vụ giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước*); phát triển hệ thống đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia và hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp; phát triển chương trình, học liệu; phát triển nhà giáo và cán bộ quản lý phù hợp với đối tượng, trình độ phát triển kinh tế - xã hội;

- Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm;

- Phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã;

- Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

d) Kinh phí thực hiện: 1.181 triệu đồng, được phân bổ chi tiết tại Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh.

e) Phân công thực hiện

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn UBND các xã, thị trấn; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- UBND các xã, thị trấn; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

3.2. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

a) Mục tiêu: Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Đối tượng

- Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

- Cơ quan, tổ chức có liên quan;
- Cơ quan quản lý nhà nước các cấp.
- c) Nội dung hỗ trợ
 - Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu;
 - Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc;
 - Hỗ trợ giao dịch việc làm;
 - Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác;
 - Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động;
 - Hỗ trợ kết nối việc làm thành công
- d) Kinh phí thực hiện: 672 triệu đồng, được phân bổ chi tiết tại Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh.

- e) Phân công thực hiện
 - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.
 - UBND các xã, thị trấn: Tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

4.1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

- a) Mục tiêu
 - Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin;
 - Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở;
 - Tăng cường thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu cho xã hội; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, của người nghèo về công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội bền vững;
 - Tăng cường tiếp cận thông tin thiết yếu cho cộng đồng dân cư.

b) Đối tượng:

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;
- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung hoạt động: Thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

d) Kinh phí thực hiện: 119 triệu đồng, được phân bổ chi tiết tại Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh.

e) Phân công thực hiện

- Phòng Văn hóa - Thông tin chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

4.2. *Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều*

a) Mục tiêu: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

b) Đối tượng: Người nghèo, người dân trên địa bàn; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự về giảm nghèo bền vững;

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo;

- Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững;

- Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo;

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới;

- Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở.

d) Kinh phí thực hiện: 139 triệu đồng, được phân bổ chi tiết tại Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh.

e) Phân công thực hiện

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- UBND các xã, thị trấn: Tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

5.1. *Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình*

a) Mục tiêu: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

b) Đối tượng: Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở (*cán bộ thôn, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cán bộ chi hội đoàn thể, cộng tác viên giảm nghèo, người có uy tín*), chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung

- Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn;

- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm ngoài tỉnh; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

d) Kinh phí thực hiện: 362 triệu đồng, được phân bổ chi tiết tại Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh.

e) Phân công thực hiện

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- UBND các xã, thị trấn: Tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

5.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

a) Mục tiêu

- Thiết lập quy trình, hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình.

- Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

b) Đối tượng

- Cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình các cấp, các cơ quan chủ trì các dự án, tiểu dự án thành phần các cấp và các cán bộ được phân công phụ trách và tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá;

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung thực hiện

- Xây dựng kế hoạch giám sát, đánh giá; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất;

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp;

d) Kinh phí thực hiện: 193 triệu đồng, được phân bổ chi tiết tại Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh.

e) Phân công thực hiện

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Các phòng, ban, ngành là thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia và Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện giám sát, đánh giá theo địa bàn được phân công.

- UBND các xã, thị trấn: Tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu: Theo Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh phê duyệt phân bổ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023

2. Nguồn ngân sách địa phương: Theo Nghị quyết số 257/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

3. Vốn tín dụng, vốn huy động, lồng ghép khác

Huy động tối đa nguồn vốn tín dụng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia thông qua các chính sách tín dụng cho từng đối tượng, nội dung thuộc phạm vi đầu tư từng chương trình mục tiêu quốc gia. Cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Huy động, đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vốn đối ứng, tham gia, đóng góp của người dân, đối tượng thụ hưởng. Lồng ghép nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, việc thực hiện các chính sách giảm nghèo.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, phổ biến thông tin về Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Kế hoạch hành động số 30-KH/TU ngày 16/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XIII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 và Kế hoạch này đến các cấp, các ngành và mọi tầng lớp Nhân dân trong huyện, tạo sự đồng thuận trong tổ chức thực hiện, chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong giảm nghèo bền vững; phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần “tương thân, tương ái” của Nhân dân ta đối với người nghèo.

2. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” nhằm khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy

nội lực, chủ động vươn lên thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no của người dân, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước, của tỉnh và xã hội, phấn đấu “Vì một Việt Nam không còn đói nghèo”.

3. Thực hiện cơ chế hỗ trợ, phân cấp, trao quyền cho địa phương, cơ sở; tăng cường sự tham gia của người dân trong thực hiện Chương trình. Khuyến khích, mở rộng hoạt động tạo việc làm cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

4. Bảo đảm cân đối, bố trí, huy động đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu nguồn vốn, tỷ lệ vốn đối ứng của các địa phương và trách nhiệm tham gia thực hiện Chương trình của người dân, đối tượng thụ hưởng đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

5. Lồng ghép các nguồn lực để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, giám sát đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định; nâng cao vai trò của người dân, cộng đồng dân cư trong việc theo dõi, giám sát tình hình thực hiện Chương trình, nhằm phát huy hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

7. Xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật đối với những trường hợp làm gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản của Chương trình; làm xâm hại đến lợi ích của cộng đồng; những tác động tiêu cực của Chương trình đến môi trường sinh sống của cộng đồng.

8. Chỉ đạo các xã, thị trấn rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ cuối năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

9. Chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ngành; các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình với mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống.

10. Tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách giảm nghèo hiện hành như chính sách tín dụng ưu đãi, chính sách dạy nghề, hỗ trợ lao động thuộc hộ nghèo, chính sách hỗ trợ y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, hỗ trợ tiền điện, chính sách trợ giúp pháp lý.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, ngành cấp huyện

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, thiết thực, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) theo quy định.

Tiếp tục tổ chức có hiệu quả phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; tích cực vận động cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan tích cực tham gia, ủng hộ các đợt phát động ủng hộ “Ngày vì người nghèo”.

1.1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tham mưu cho UBND huyện triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Dự án 2: Đa dạng hoá sinh kế và phát triển mô hình giảm nghèo;
- Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững gồm: Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn và Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững.
- Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều thuộc Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin.
- Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình gồm: Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện chương trình và Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá.

1.2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tham mưu cho UBND huyện triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp.

1.3. Phòng Văn hoá - Thông tin

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tham mưu cho UBND huyện triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6: Giảm nghèo về thông tin.

1.4. Văn phòng HĐND-UBND huyện

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế huyện, các đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tham mưu cho UBND huyện triển khai thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3: Cải thiện dinh dưỡng.

1.5. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan có trách nhiệm thẩm định dự toán, thực hiện thanh quyết toán nguồn kinh phí theo quy định hiện hành.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức chính trị - xã hội: Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện Chương trình; tăng cường giám sát quá trình tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện.

3. UBND các xã, thị trấn

Xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2023 để tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình ở địa phương; thực hiện các giải pháp huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực của địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Chương trình; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban, ngành cấp huyện trong việc xây dựng, triển khai, thực hiện Kế hoạch trên địa bàn. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG huyện và UBND huyện về tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn để nâng cao trình độ cho cán bộ làm công tác giảm nghèo ở thôn, tổ dân phố.

Trên đây là Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện Quảng Xương. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị chủ động báo cáo về UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động-TBXH (để b/c);
- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ huyện và các đoàn thể;
- Các phòng, ban, ngành cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Huy Nam